

Số: 123 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH
Hành động triển khai công tác Ngoại giao kinh tế
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023- 2026

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022- 2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai công tác ngoại giao kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023- 2026 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Bám sát các trọng tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các hội nghị về ngoại giao kinh tế (NGKT); công tác NGKT trong năm 2023 được triển khai quyết liệt, bài bản, hiệu quả, kịp thời chuyển trọng tâm từ ngoại giao phục vụ phòng, chống dịch bệnh sang phục vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Quán triệt nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030; Cụ thể hóa và triển khai các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 (viết tắt là Chỉ thị số 15-CT/TW) trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021- 2025.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác ngoại giao kinh tế, trong đó, cần quán triệt ngoại giao kinh

tế là nhiệm vụ cơ bản, trung tâm của công tác đối ngoại, một động lực quan trọng để phát triển kinh tế- xã hội, bền vững, đóng vai trò tiên phong trong huy động các nguồn lực bên ngoài, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường tiềm lực, sức cạnh tranh và năng lực thích ứng của nền kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc quán triệt Chỉ thị số 15-CT/TW, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao theo lĩnh vực đơn vị phụ trách, nghiên cứu xây dựng, triển khai hiệu quả kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị theo phương châm “Tư duy sáng tạo, hành động quyết liệt, ứng phó linh hoạt, hiệu quả, khai thác và tranh thủ mọi cơ hội cho phát triển đất nước” với các yêu cầu cụ thể như sau:

- Xác định rõ trọng tâm, trọng điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về ngoại giao kinh tế, lấy lợi ích quốc gia – dân tộc, hiệu quả, thực chất làm tiêu chí hàng đầu, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Xác định rõ vai trò của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong triển khai công tác ngoại giao kinh tế. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, phù hợp với từng đối tượng.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về công tác ngoại giao kinh tế

a) Các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ, hiệu quả nội dung Chỉ thị số 15-CT/TW.

b) Đẩy mạnh nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu về yêu cầu, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ của công tác ngoại giao kinh tế trong tình hình mới. Tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên đề về công tác đối ngoại, ngoại giao kinh tế, hội nhập quốc tế.

c) Tăng cường công tác thông tin truyền thông về chủ trương, ý nghĩa, hiệu quả kinh tế của các hoạt động ngoại giao song phương và đa phương. Chú trọng tuyên truyền, làm rõ vai trò và đóng góp của ngoại giao kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác song phương và đa phương

a) Tận dụng, tranh thủ tối đa, thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế phục vụ phát triển, triển khai hiệu quả chương trình đối ngoại của tỉnh, đưa hợp tác kinh tế trở thành một nội dung trung tâm trong các hoạt động đối ngoại, trao đổi Đoàn các cấp; Tạo chuyển biến trong việc đôn đốc, triển khai hiệu quả các thỏa thuận quốc tế và kết quả đạt được.

b) Chú trọng các nội dung thúc đẩy hợp tác kinh tế và ngoại giao kinh tế với các đối tác, địa phương tiềm năng nước ngoài, lấy chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia – dân tộc và lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp làm tiêu chí hàng đầu trong triển khai ngoại giao kinh tế. Tận dụng các khuôn khổ hợp tác sẵn có và kịp thời kiến nghị các chủ trương, khuôn khổ, biện pháp nhằm tiếp tục mở rộng thực chất, làm sâu sắc hơn quan hệ, tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác.

c) Tập trung, chú trọng tính hiệu quả trong quan hệ kinh tế với một số đối tác truyền thống tương xứng với mức độ chính trị - ngoại giao. Đẩy mạnh hợp tác trong một số lĩnh vực, dự án kinh tế có ý nghĩa chiến lược (nông nghiệp, hạ tầng, năng lượng, viễn thông...); Thúc đẩy mở rộng thị trường với các đối tác tiềm năng nước ngoài.

d) Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ đơn vị phụ trách chủ động nghiên cứu đề xuất các biện pháp tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại với các đối tác nước ngoài tiềm năng trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế và với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, ký kết. Nghiên cứu kỹ hiệu quả tác động, đánh giá lợi ích chung giữa các bên trước khi ký kết thỏa thuận hợp tác.

e) Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, tham mưu tổ chức các hội nghị, diễn đàn về kinh tế - phát triển. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trong và ngoài nước. Lồng ghép nội dung ngoại giao kinh tế, thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

a) Chủ động, nghiên cứu tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chiến lược về hội nhập quốc tế giai đoạn 2016– 2021 làm cơ sở kiến nghị chủ trương, chính sách, biện pháp nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn 2021– 2030 và các giai đoạn tiếp theo; chú trọng nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trong các ngành, lĩnh vực kinh tế quan trọng.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế, bao gồm các cam kết trong khuôn khổ các FTA “thế hệ mới”, các Hiệp định song phương và đa phương... chủ động xử lý các vấn đề phức tạp phát sinh trong quá trình thực hiện các cam kết... Nâng cao nhận thức và năng lực thực thi các cam kết FTA của các doanh nghiệp. Gắn việc triển khai hiệu quả và tận dụng tốt các cơ hội trong

các FTA và các khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế trong chuỗi sản xuất, giá trị toàn cầu, thiết lập mạng lưới đối tác cung ứng ổn định và đáng tin cậy cho các ngành và lĩnh vực quan trọng, phục vụ chuyển đổi xanh và phát triển bền vững, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao và ứng dụng công nghệ hiện đại.

c) Nghiên cứu, mở rộng thiết lập hợp tác kinh tế, thương mại với các đối tác tiềm năng nước ngoài; Xem xét tham gia các lĩnh vực mới như kinh tế số, chuyển đổi số an toàn, tin cậy, chuyển đổi năng lượng, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh,...

4. Đẩy mạnh vận động, thu hút nguồn lực từ bên ngoài nhằm củng cố các động lực tăng trưởng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

a) Tập trung giữ vững, củng cố thị trường xuất khẩu truyền thống; nghiên cứu, mở rộng khai thác thị trường tiềm năng, góp phần đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa chuỗi cung ứng đối tác, hạn chế lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác nhất định. Chủ động tiếp cận, nắm bắt, phân tích, đánh giá các điều chỉnh chính sách thương mại của đối tác để tham mưu đề xuất các biện pháp chính sách phù hợp. Chú trọng triển khai linh hoạt hiệu quả, thiết thực các hoạt động xúc tiến thương mại có trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động quảng bá, tìm kiếm đối tác và thị trường; khuyến khích phát triển các sàn giao dịch hàng hóa trực tuyến. Chú trọng nâng tầm và phát triển thương hiệu đặc sản của tỉnh với các đối tác, địa phương nước ngoài.

b) Chủ động thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc trên cơ sở bảo đảm yếu tố môi trường, phát triển bền vững; ưu tiên các ngành lĩnh vực, chương trình, dự án có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại phục vụ phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế số, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh. Nâng cao tính chủ động, tạo thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế - xã hội và đối ngoại.

c) Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển nông nghiệp theo các định hướng, mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thúc đẩy hợp tác về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, tuần hoàn gắn với chuyển giao công nghệ về chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường.

d) Chủ động, triển khai hiệu quả ngoại giao kinh tế trên lĩnh vực về khoa học – công nghệ nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của nền kinh tế, động lực phát triển công nghiệp.

e) Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế trong lĩnh vực tài nguyên môi trường nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng

lượng phù hợp với nhu cầu phát triển của tỉnh; Chủ động, tích cực tham gia các sự kiện quốc tế liên quan đến phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, cơ sở hạ tầng, ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi công nghiệp, giao thông và năng lượng phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo định hướng phát thải thấp.

g) Tiếp tục chú trọng triển khai ngoại giao y tế, góp phần nâng cao năng lực y tế cộng đồng, y tế cơ sở, bảo đảm nguồn cung vắc-xin, trang thiết bị y tế, thuốc điều trị để chủ động ứng phó trong bối cảnh dịch bệnh kéo dài và diễn biến phức tạp để đảm bảo tăng cường năng lực, sức chống chịu của nền kinh tế.

h) Tăng cường ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thúc đẩy triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác, phái cử lao động đã ký kết với các đối tác. Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu nhu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng người lao động của các đối tác để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, đa dạng hóa nguồn cung lao động. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động Việt Nam ở nước ngoài.

i) Tăng cường triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung, Đồng Nai nói riêng. Đẩy mạnh và đổi mới mạnh mẽ các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; nghiên cứu phát triển ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo tạo động lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển bền vững của tỉnh.

k) Đẩy mạnh huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là về tri thức, các lĩnh vực khoa học công nghệ mới; phát triển các mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài; tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh đầu tư, sản xuất kinh doanh.

5. Xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm

a) Khuyến khích sự tham gia chủ động, tích cực của các địa phương, doanh nghiệp và người dân vào hoạt động ngoại giao kinh tế. Tập trung hỗ trợ các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân vào hoạt động ngoại giao kinh tế. Tập trung hỗ trợ các ngành, địa phương và doanh nghiệp khai thác hiệu quả các thị trường quốc tế, tiếp cận các nguồn vốn gắn với công nghệ cao, tham gia hiệu quả các chuỗi giá trị, sản xuất khu vực và toàn cầu.

b) Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa phương thức, phát huy vai trò của cơ quan đối ngoại để nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại – đầu tư. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong thẩm định, xử lý vướng mắc các dự án quan trọng có yếu tố nước ngoài hoặc nhạy cảm về đối ngoại.

6. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tham mưu, nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo phục vụ điều hành, phát triển kinh tế - xã hội

a) Tăng cường theo dõi, nắm chắc, cập nhật kịp thời, hiệu quả thông tin, tình hình kinh tế thế giới; nâng cao năng lực dự báo, tham mưu chiến lược về kinh tế quốc tế. Đẩy mạnh hơn nữa nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm phát triển của các nước, luật pháp và tập quán kinh tế quốc tế, nhạy bén phát hiện các xu hướng, mô hình phát triển mới. Tích cực mở rộng mạng lưới, nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức nghiên cứu, tư vấn kinh tế quốc tế có uy tín để có nguồn thông tin chính xác, chất lượng phục vụ công tác nghiên cứu, tham mưu, dự báo chiến lược về kinh tế.

b) Các sở, ngành, địa phương cần gắn kết, trao đổi thông tin với người dân, doanh nghiệp để triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế thiết thực, hiệu quả, đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

7. Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành và bố trí nguồn lực triển khai công tác ngoại giao kinh tế

a) Tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, phát huy hơn nữa vai trò của đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân tại các diễn đàn kinh tế đa phương. Nâng tầm quan hệ đối ngoại với các chính đảng, các đảng cầm quyền, các tổ chức nhân dân của các nước, góp phần thúc đẩy quan hệ song phương, tạo thuận lợi cho công tác ngoại giao kinh tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ chế phối hợp liên ngành trong đối ngoại và hội nhập quốc tế, giữa ngoại giao kinh tế với ngoại giao văn hóa, quốc phòng – an ninh; giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, các ngành, các địa phương và doanh nghiệp trong triển khai ngoại giao kinh tế.

b) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác đối ngoại và ngoại giao kinh tế của cấp, ngành địa phương, doanh nghiệp về đạo đức, bản lĩnh chính trị, kiến thức, năng lực, trình độ, kỹ năng về ngoại giao kinh tế, kinh tế quốc tế, pháp luật quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế... Bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh ngoại giao kinh tế trong tình hình mới, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc thù của ngoại giao kinh tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh nghiêm túc xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư và đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tác Phụ lục kèm theo Kế hoạch hành động; tổ chức quán triệt nội dung Chỉ thị đến cán bộ, công chức,

viên chức tại đơn vị; Định kỳ kết quả báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động của các đơn vị (lồng ghép trong báo cáo công tác đối ngoại) gửi về Sở Ngoại vụ trước ngày 01/11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Ngoại vụ: chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, định kỳ tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Ngoại giao kết quả thực hiện theo quy định.

3. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh bố trí, cấp kinh phí để phục vụ việc triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; Đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thanh, quyết toán việc sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch hành động triển khai công tác ngoại giao kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023- 2026, đề nghị các các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) để kịp thời xem xét, chỉ đạo và xử lý. /*rs*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Ngoại giao (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công an tỉnh; Bộ CHQS tỉnh;
- Tỉnh đoàn; Liên hiệp các TCHN tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc;
- Các doanh nghiệp có vốn nhà nước;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh (THNC);
- Lưu: VT, THNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiến Dũng